

Trà Cú, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Ngọc V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch Sa R, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thạch Thị Ngọc V và ông Thạch Sa R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Ngọc V và ông Thạch Sa R thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Thạch Sa R thống nhất giao cho bà Thạch Thị Ngọc V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 13/3/2017, bà V không yêu cầu ông Sa R phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Ngọc V và ông Thạch Sa R thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Ngọc V và ông Thạch Sa R mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà

V tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho ông Sa R nên được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0012758, ngày 27/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả lại cho bà V tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0012758, ngày 27/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Son Thị Sô Tha